

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 20-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tình, chức vụ: Giáo viên;

2. Ông Đoàn Văn Lược, chức vụ: Chủ tịch hội khuyến học xã Thường Tân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo: Nguyễn Hữu N, sinh ngày 20/12/2007 tại Bình Dương; số CCCD: 074207008154 cấp ngày 06/5/2022, hộ khẩu thường trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (Chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1987; Có 01 người em sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2023 đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo có bà Lê Thị N1, chức vụ: Cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Võ Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- **Bị hại:** Công ty cổ phần X; địa chỉ: Khu A, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Do ông Trần Quang Đ làm giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thọ T1, sinh năm 1979, CCCD: 034079023591, cấp ngày 16/01/2022, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Địa chỉ liên hệ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Từ Đức Gia H1, sinh ngày 19/7/2007. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Từ Đức T2, sinh năm 1974, cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2- Vũ Thanh T3, sinh ngày 26/01/2008. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1983, cùng địa chỉ: khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

3- Nguyễn Tấn D, sinh ngày 05/4/2008; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Chí T4, sinh năm 1968, cùng địa chỉ: khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

4- Lê Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 03/9/2008; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Vũ Thanh T5, sinh năm 1978, cùng địa chỉ: ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

5- Huỳnh Thiên H2, sinh ngày 01/12/2008; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: bà Thái Thị K, sinh năm 1985, cùng địa chỉ: khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

6- Bùi Nguyễn Long N2, sinh ngày 03/10/2008; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Ngọc T6, sinh năm 1986, cùng địa chỉ: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

7- Nguyễn Văn L1, sinh ngày 26/01/2008; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T7, sinh năm 1985, cùng địa chỉ: khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

8- Ông Từ Đức T2, sinh năm 1974, cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

9- Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1983, cùng địa chỉ: khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

10- Bà Trần Thị C, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

11- Ông Từ Đức N3, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

12- Bà Vũ Thị H3, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

13- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện B do ông Nguyễn Cao T8, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương - làm đại diện. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu N và Từ Đức Gia H1 (sinh ngày 19/07/2008, nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương) và Vũ Thanh T3 (sinh ngày 26/01/2008, nơi đăng ký thường trú: khu phố D, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương); Nguyễn Tấn D (sinh ngày 05/04/2008, nơi đăng ký thường trú: khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương); Lê Nguyễn Hoàng B (sinh ngày 03/09/2008, nơi đăng ký thường trú: ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương); Huỳnh Thiên H2 (sinh ngày 01/12/2008, nơi đăng ký thường trú: khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương); Bùi Nguyễn Long N2 (sinh năm 03/10/2008, nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương), Nguyễn Văn L1

(sinh ngày 26/01/2008, nơi đăng ký thường trú: khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương) là bạn bè còn đi học chung với nhau. Các đối tượng này đã bàn bạc đi trộm tài sản:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 19/12/2023, H1, N, T3, D, B, H2, N2 uống nước tại quán cà phê “Rảnh” thuộc thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Trong lúc ngồi uống nước, H1 rủ N, T3, D, B, H2, N2 đi trộm cắp các cây sắt ống chống cây xanh công trình và nắp chắn rác bằng sắt trên tuyến đường tạo lực B - P, B đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương do Công ty cổ phần X đang thi công để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì cả nhóm đồng ý.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 20/12/2023, H1 cùng T3, D, B, H2, N2, N tập trung tại nhà của H1 tại ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H1 chuẩn bị công cụ gồm 02 khóa cò lê bằng sắt số 24 để làm công cụ. Sai đó, H1 điều khiển mô tô Sirius màu đen biển số 61N8-8548 chở B; Nam điều khiển mô tô Sirius màu đỏ đen biển số 61F1-576.75 chở D; N2 điều khiển mô tô Mio màu xanh đen biển số 70F4-9482 của H1 chở H2; T3 điều khiển mô tô Wave màu trắng biển số 61FA-020.35 đi một mình đến đoạn đường tạo lực B - P - B đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tại đây, B rọi đèn cho H1, N, D, T3, H2, N2 dùng 02 khóa cò lê để bẻ và phá các khung chống cây xanh công trình bên lề đường và lấy trộm 16 (Mười sáu) cây sắt ống (loại ống 34mm) có chiều dài 02 mét được hàn dính vào 16 thanh sắt V (V4) trong đó: có 08 (T9) thanh sắt V có chiều dài 50cm và 08 (T9) thanh sắt V có chiều dài 60cm; rồi cả nhóm chất 16 (Mười sáu) cây sắt ống và 16 (Mười sáu) thanh sắt V4 lên xe mô tô Sirius biển số 61N8-8548 của H1 rồi D điều khiển xe mô tô chở đến khu vực vườn tràm gần nhà H1 ở ấp V, xã V, huyện P cất giấu. Sau đó, D điều khiển xe mô tô quay lại chỗ cũ rồi cùng H1 dùng cây khóa cò lê cạy và lấy trộm thêm 02 (Hai) tấm đan sắt chắn rác trên đường, H1 và D chất 02 (Hai) tấm đan sắt chắn rác lên xe mô tô Sirius biển số 61N8-8548 để D điều khiển xe chở đến khu vực vườn tràm gần nhà H1 cất giấu. Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 20/12/2023, H1 điều khiển xe Sirius biển số 61N8-8548 chở D mang 01 (Một) tấm đan sắt chắn rác đã trộm được bán cho Đặng Văn H4 (sinh năm 2000, nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương) ở ấp V, xã V, huyện P với giá 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng). Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 20/12/2023 H1 điều khiển xe Sirius biển số 61N8-8548 chở D mang 01 (Một) tấm đan sắt chắn rác đã trộm được bán cho Vũ Thị H3 (sinh năm 1979, nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương) ở ấp V, xã V, huyện P với giá 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Số tiền có được D chia cho H1 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), D giữ lại số tiền 355.000 đồng (Ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân. Khoảng 11 giờ, ngày 21/12/2023, H1 cùng N2 và L1 chất 12 (Mười hai) cây sắt ống và 16 (Mười sáu) cây sắt V4 lên xe Sirius biển số 61N8-8548 của H1 để N2 chở L1 mang số sắt này bán cho bà Vũ Thị H3 lấy 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Nhật giữ tiền và đưa lại cho D chia đều cho cả nhóm gồm H1, D, N, N2, B, H2, T3 mỗi người số tiền 45.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Riêng L1 không được chia tiền. Còn lại 04 (Bốn) cây sắt ống trộm cắp được bị thất lạc trong quá trình cất giấu nên không thu hồi được. Tại Bản kết luận định giá tài

sản trong tổ tụng hình sự số 20/KLHD-ĐGTS ngày 02/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Dương kết luận: 02 (Hai) tấm đan chắn rác bằng kim loại sơn Epoxy tổng trọng lượng 100kg; 16 (Mười sáu) ống sắt mạ kẽm hình trụ tròn có đường kính 34mm chiều dài 02 mét tổng trọng lượng 32kg; 08 (Tám) cây sắt V4 dài 60cm tổng trọng lượng 9,6 kg; 08 (Tám) cây sắt V4 dài 50cm tổng trọng lượng 08 kg đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 4.514.286 đồng (Bốn triệu năm trăm mười bốn nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng) (BL 161, 162).

2. Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/12/2023, tại quán cà phê “Rảnh”, T3 rủ H1, D, N, B, H2 tiếp tục đi trộm cắp các nắp chắn rác bằng sắt tại đoạn đường tạo lực B - P - B thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì H1, D, N, B, H2 đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, H1, D, T3, N, B, H2 gặp nhau tại nhà H1, H1 chuẩn bị 01 cây xà beng sắt để làm công cụ. Đến 00 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, H1 điều khiển mô tô Sirius biển số 61N8 - 8548 chở D, T3 điều khiển mô tô Wave biển số 61FA - 020.35 chở B, Nam điều khiển mô tô Sirius biển số 61F1 - 576.75 chở H2 đến đoạn đường tạo lực B - P - B thuộc địa bàn xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, H1 dùng xà beng cạy 03 (Ba) tấm đan bằng sắt chắn rác của cống thoát nước lên khỏi mặt đường để T3, N, D khiêng để lên xe mô tô biển số 61N8 - 8548 của H1 để mang đi bán. Lúc này Công an xã T tuần tra phát hiện nên H1, D, N, B, H2 bỏ chạy khỏi hiện trường. Công an xã T đã tiến hành tạm giữ tài sản có liên quan gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Siruis màu đỏ đen mang biển số 61N8 8548; 03 (Ba) tấm đan chắn rác bằng kim loại; 01 (Một) cây xà beng bằng sắt dài 90 cm. Công an xã T tiến hành truy xét và mời H1, N, T3, D, B, H2, N2, L1 đến trụ sở làm việc. H1, N, T3, D, B, H2, N2, L1 khai nhận hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó, Công an xã T, huyện B lập hồ sơ ban đầu bàn giao H1, N, T3, D, B, H2, N2, L1 cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 20/KLHD-ĐGTS ngày 02/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Dương kết luận: 03 (Ba) tấm đan chắn rác bằng kim loại sơn Epoxy tổng trọng lượng 150kg đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 5.175.000 đồng (Năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) (BL 161, 162). Quá trình điều tra, cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tạm giữ: 02 (Hai) tấm đan chắn rác nắp cống thoát nước bằng kim loại màu xám hình chữ nhật được đúc nguyên khối, tổng trọng lượng 100 kilogram; 08 (Tám) ống sắt (loại ống 34mm) có chiều dài 02m; 16 (Mười sáu) thanh sắt V4 trong đó có 08 thanh sắt V4 có chiều dài 50cm và 08 thanh sắt V4 có chiều dài 60cm; 01 (Một) khóa cò lê bằng kim loại số 24 dài 29cm; - 01 (Một) khóa cò lê bằng kim loại số 24 dài 27,5cm; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA màu trắng bạc biển số 61FA- 020,35; 01 (Một) xe mô tô Sirius màu đỏ đen mang biển số 61F1 - 576.75; 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu xanh đen mang biển số 70F4 - 9482; 01 (Một) điện thoại màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 11 màu tím; 01 (Một) điện thoại màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 11 pro max màu đen 01 (Một) điện thoại màn hình cảm ứng, hiệu Vivo màu xanh; 01 (Một) điện thoại màn hình cảm ứng, hiệu Relme

màu đen, bị bể màn hình và lưng máy; 910.000 đồng (Chín trăm mười nghìn đồng). Đối với 05 (Năm) tấm đan chắn rác nắp cống thoát nước bằng kim loại màu xám hình chữ nhật được đúc nguyên khối, tổng trọng lượng 250 kilogram: 08 (Tám) ống sắt (loại ống 34mm) có chiều dài 02m; 16 (Mười sáu) thanh sắt V4 trong đó có 08 thanh sắt V4 có chiều dài 50cm và 08 thanh sắt V4 có chiều dài 60cm là tài sản của Công ty Cổ phần X (địa chỉ: Khu A, thị trấn L, huyện Ý, tỉnh Nam Định) là đơn vị thi công đoạn đường tạo lực B - P - B thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Ngày 19/08/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có Quyết định xử lý vật chứng số 753 trả lại toàn bộ tài sản trên cho ông Nguyễn Thọ T1 (sinh năm 1979, nơi đăng ký thường trú: thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình) là người đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Quang Đ (sinh năm 1973) – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty X vào ngày 20/8/20224 (BL 245, 246). Đối với 01 (Một) khóa cò lê bằng kim loại số 24 dài 29cm; 01 (Một) khóa cò lê bằng kim loại số 24 dài 27,5cm và 01 (Một) cây xà beng bằng sắt dài 90cm thu giữ trong quá trình điều tra. Đây là công cụ mà bị can cùng người có liên quan sử dụng trong quá trình phạm tội. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio biển số 70F4-9482 do Trần Quốc Ánh N4 (sinh năm 1989, Nơi đăng ký thường trú: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Kết quả xác minh tại Công an phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh hiện tại N4 đi đâu làm gì không rõ. Từ Đức Gia H1 khai xe này của cha ruột là ông Từ Đức T2 (sinh năm 1974, nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương). Ông T2 khai để xe này ở nhà và H1 tự ý lấy xe sử dụng; việc H1 sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội ông T2 không biết. Ông T2 khai xe này mua lại của cửa hàng xe máy cũ nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Kết quả tra cứu tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác định xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô gửi Đài phát thanh và truyền hình Bình Dương thông báo trên sóng phát thanh nhưng không có kết quả. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-576.75 do Võ Thị H (sinh năm 1988, Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương) là mẹ ruột Nguyễn Hữu N đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà H khai để xe này ở nhà và N tự ý lấy xe sử dụng; việc N sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội bà H không biết. Xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA màu trắng bạc biển số 61FA-020.35 do Hoàng Thị L (sinh năm 1983, Nơi đăng ký thường trú: khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương) là mẹ ruột Vũ Thanh T3 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà L khai để xe này ở nhà và T3 tự ý lấy xe sử dụng, việc T3 sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội bà L không biết. Xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, số khung 5C64260205 số máy RLCS5C640AY260202 được gắn biển số 61N8-8548. Xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, số khung 5C64260205 số máy RLCS5C640AY260202 do bà Trần Thị C (sinh năm 1990, nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký chủ sở hữu và được cấp biển số 61F1-124.72. Năm 2022, bà C tặng xe này cho ông ông Từ Đức T2 nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Biển số xe

61N8- 8548 gắn trên xe mô tô là biển số được cấp cho xe nhãn hiệu Yamaha Exciter số khung Y013765 số máy 1592-013765 do ông Từ Đức N3 (sinh năm 1980, nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương). Ông N3 là em ruột của ông Từ Đức T2. Quá trình sử dụng xe Yamaha Exciter số khung Y013765 số máy 1592-013765 ông N3 làm thất lạc biển số 61N8-8548. Năm 2016, ông N3 làm thủ tục cấp lại biển số trên và hiện tại đã bán xe này. Từ Đức Gia H1 là con của ông T2 tìm thấy biển số xe 61N8-8548 đã bị thất lạc nên gắn lên xe Yamaha Sirius để sử dụng. Việc H1 lấy xe trên sử dụng làm phương tiện phạm tội ông T2 không biết. Điện thoại di động Iphone 11 màu tím thu giữ của Vũ Thanh T3, T3 sử dụng làm phương tiện liên lạc và chiếu sáng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 20/12/2023 và 22/12/2023. Điện thoại di động Iphone 11 pro max màu đen thu giữ của Huỳnh Thiên H2, H2 sử dụng làm phương tiện liên lạc và chiếu sáng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 20/12/2023 và 22/12/2023. Điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh thu giữ của bị can Nguyễn Hữu N, N sử dụng làm phương tiện liên lạc và chiếu sáng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 20/12/2023 và 22/12/2023. Điện thoại di động hiệu Realme màu đen, bị vỡ màn hình và mặt lưng máy thu giữ của Từ Đức Gia H1, H1 sử dụng làm phương tiện liên lạc và chiếu sáng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 20/12/2023 và 22/12/2023. Số tiền 910.000 đồng (Chín trăm mười nghìn đồng) thu giữ của N, H1, T3, D, N2, B, H2. Đây là số tiền còn lại, trên tổng số tiền 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi triệu đồng) mà N, H1, T3, D, N2, B, H2 thu được từ việc bán tài sản trộm cắp được vào ngày 20/12/2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công ty Cổ phần X (địa chỉ: Khu A, thị trấn L, huyện Ý, tỉnh Nam Định) là bị hại. Ông Nguyễn Thọ T1 là người được Công ty ủy quyền cho ông yêu cầu bồi thường thiệt hại, yêu cầu xử lý Nguyễn Hữu N cùng các đối tượng có liên quan theo đúng quy định pháp luật. - Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện B, tỉnh Bình Dương là Chủ đầu tư đoạn đường tạo lực B - P - B thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu xử lý Nguyễn Hữu N cùng các đối tượng có liên quan theo đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Đặng Văn H4 có hành vi nhận mua 01 (Một) tấm đan chắn rác bằng kim loại và bà Vũ Thị H3 có hành vi nhận mua 01 (Một) tấm đan chắn rác bằng kim loại và 12 (Mười hai) cây sắt ống và 16 (Mười sáu) cây sắt V4 do Nguyễn Văn N5 cùng các đối tượng có liên quan chiếm đoạt ngày 20/12/2023 của Công ty Cổ phần X. Ông H4 và bà H3 không biết số tài sản này do bị can và cùng các đối tượng có liên quan chiếm đoạt của Công ty Cổ phần X nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không đề cập xử lý ông H4 và bà H3. Đối với Từ Đức Gia H1 (sinh ngày 19/07/2008) và Vũ Thanh T3 (sinh ngày 26/01/2008), Nguyễn Tấn D (sinh ngày 05/04/2008), Lê Nguyễn Hoàng B (sinh ngày 03/09/2008), Huỳnh Thiên H2 (sinh ngày 01/12/2008), Bùi Nguyễn Long N2 (sinh năm 03/10/2008) tại thời điểm cùng Nguyễn Hữu N thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của Công ty Cổ phần X vào ngày 20/12/2023 và 21/12/2023. Do H1, D, B, T3, H2, N2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít

ng nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng. Ngày 27/8/2024, Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự số 258, 259, 261, 262, 263, 264 phạt Cảnh cáo H1, D, B, T3, H2, N2 (BL 309, 312, 314, 315) Đối với Nguyễn Văn L1 (sinh ngày 26/01/2008) tại thời điểm cùng H1 và N2 mang 12 (Mười hai) cây sắt ống và 16 (Mười sáu) cây sắt V4 trộm cắp của Công ty Cổ phần X vào ngày 20/12/2023 bán cho bà Vũ Thị H3. Do L1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng và tội nghiêm trọng nên không xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 87/CT-VKS.BTU ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên Truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Chương XII Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại số 24 dài 29cm, 01 khóa cờ lê bằng kim loại số 24 dài 27.5cm; 01 cây xà beng dài 90cm là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone II màu tím của Vũ Thanh T3 là phương tiện liên lạc và chiếu sáng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone II Promax màu đen của Huỳnh Thiên H2 là phương tiện liên lạc và chiếu sáng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Vivo màu xanh của Nguyễn Hữu N là phương tiện liên lạc và chiếu sáng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Realme màu đen bị vỡ màn hình và mặt lưng máy của Từ Đức Gia H1 là phương tiện liên lạc và chiếu sáng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tuyên trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-576.75 do Võ Thị H;

- Tuyên trả lại chiếc xe mô nhĩn hiệu VICTORIA màu trắng bạc biển số 61FA-020.35 cho bà Hoàng Thị L.

- Tuyên trả lại chiếc xe mô tô nhĩn hiệu Sirius màu đỏ đen, số khung 5C64260205 số máy RLCS5C640AY260202 và 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu xanh đen mang biển số 70F4 – 9482 cho ông Từ Đức T2.

- Tạm giữ số tiền 910.000 đồng (Chín trăm mười nghìn đồng) do bị cáo và Từ Đức Gia H1, Vũ Thanh T3, Nguyễn Tấn D, Lê Nguyễn Hoàng B, Huỳnh Thiên H2, Bùi Nguyễn Long N2 thu lợi bất chính để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N nộp lại số tiền 120.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N và Từ Đức Gia H1, Vũ Thanh T3, Nguyễn Tấn D, Lê Nguyễn Hoàng B, Huỳnh Thiên H2, Bùi Nguyễn Long N2 phải liên đới bồi thường số tiền 9.689.286 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu N hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, thống nhất kết luận định giá tài sản, không tranh luận, không trình bày ý kiến tự bào chữa, trong lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội ăn năn, cải tạo thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện cho bị hại Công ty cổ phần X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện B vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Trong quá trình điều tra, các bản tự khai và biên bản bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai và thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 19/12/2023, Từ Đức Gia H1 rủ Nguyễn Hữu N, Vũ Thanh T3, Nguyễn Tấn D, Lê Nguyễn Hoàng B, Huỳnh Thiên H2, Bùi Nguyễn Long N2, Nguyễn Văn L1 (tất cả còn là học sinh) cùng nhau đi trộm tài sản là 02 tấm đan chắn rác bằng vĩ sắt có trọng lượng 100kg, 16 ống sắt mạ kẽm hình trụ có chiều dài 02m, đường kính 34mm trọng lượng là 32kg, 08 cây sắt V4 chiều dài 60cm, trọng lượng 9,6kg, 08 cây sắt V4 dài 50cm có trọng lượng 08kg đã qua sử dụng (các cây sắt ống dùng để

chồng cây trồng ven đường tạo lực B - P - B) của Công ty cổ phần X; theo Kết luận định giá số 20/KL-HĐĐGTS ngày 02/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B tổng giá trị tài sản là 4.514.286 đồng (bốn triệu, năm trăm mười bốn nghìn, hai trăm tám mươi sáu đồng). Do thời điểm phạm tội là 19 giờ ngày 19/12/2023, Từ Đức Gia H1, Nguyễn Hữu N, Vũ Thanh T3, Nguyễn Tấn D, Lê Nguyễn Hoàng B, Huỳnh Thiên H2, Bùi Nguyễn Long N2, Nguyễn Văn L1 đều chưa đủ 16 tuổi và giá trị tài sản bị thiệt hại thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng nên cơ quan điều tra căn cứ vào Điều 12 Bộ luật hình sự không truy tố Từ Đức Gia H1, Nguyễn Hữu N, Vũ Thanh T3, Nguyễn Tấn D, Lê Nguyễn Hoàng B, Huỳnh Thiên H2, Bùi Nguyễn Long N2, Nguyễn Văn L1 mà ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2023, Vũ Thanh T3 rủ H1, D, N, B, H2 tiếp tục đi trộm của Công ty cổ phần X gồm 03 tấm chắn rác bằng kim loại có trọng lượng 150kg đã qua sử dụng, theo Kết luận định giá số 20/KL-HĐĐGTS ngày 02/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt (03 tấm chắn rác bằng kim loại có trọng lượng 150kg đã qua sử dụng) là 5.175.000 đồng (năm triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tại thời điểm 21 giờ ngày 21/12/2023, Nguyễn Hữu N, sinh ngày 20/12/2007 đã đủ 16 tuổi 01 ngày nên Nguyễn Hữu N bị truy tố về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lúc này, Từ Đức Gia H1, Vũ Thanh T3, Nguyễn Tấn D, Lê Nguyễn Hoàng B, Huỳnh Thiên H2, Bùi Nguyễn Long N2, Nguyễn Văn L1 cũng chưa đủ 16 tuổi nên không bị truy tố về tội phạm ít nghiêm trọng theo Điều 12 của Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo Nguyễn Hữu N khi phạm tội ngày 21/12/2024 (là người đủ 16 tuổi 01 ngày) đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo bị Từ Đức Gia H1 (sinh ngày 19/7/2008) và Vũ Thanh T3 (sinh ngày 26/01/2008) là người chưa đủ 16 tuổi (Tính tại thời điểm phạm tội) rủ rê lôi kéo cùng những người khác thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Bị cáo Nguyễn Hữu N còn trẻ nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng với hành vi nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi một phần lớn trả cho bị hại, bị hại, bị cáo N với vai trò là người bị lôi kéo, rủ rê, là người có vai trò thực hành, khi thực hiện phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên việc nhận thức còn hạn chế nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Chương XII của Bộ luật Hình sự là phù hợp và đủ sức răn đe, giáo dục.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty cổ phần X yêu cầu bị cáo và Từ Đức Gia H1, Vũ Thanh T3, Nguyễn Tấn D, Lê Nguyễn Hoàng B, Huỳnh Thiên H2, Bùi Nguyễn Long N2, Nguyễn Văn L1 phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo 02 kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản với tổng số tiền là 9.689.286 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 cờ lê bằng kim loại số 24 dài 29cm, 01 khóa cờ lê bằng kim loại số 24 dài 27.5cm; 01 cây xà beng dài 90cm là công cụ phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone II màu tím của Vũ Thanh T3; 01 điện thoại Iphone II Promax màu đen của Huỳnh Thiên H2; 01 điện thoại Vivo màu xanh của Nguyễn Hữu N; 01 điện thoại Realme màu đen bị vỡ màn hình và mặt lưng máy của Từ Đức Gia H1 là phương tiện liên lạc và chiếu sáng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô của bà Võ Thị H, 01 chiếc xe mô tô của bà Hoàng Thị L, 02 chiếc xe mô tô của ông Từ Đức T2 do chủ sở hữu không giao xe cho bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-576.75 do Võ Thị H; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA màu trắng bạc biển số 61FA-020.35 cho bà Hoàng Thị L; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, số khung 5C64260205 số máy RLCS5C640AY260202 cho ông Từ Đức T2. Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu xanh đen mang biển số 70F4 – 9482 do ông Trần Quốc Ánh N4 đứng tên nhưng bán lại cho cửa hàng xe máy cũ, ông T2 mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên việc con ông là Từ Đức Gia H1 sử dụng xe này ông không biết nên cần tuyên trả lại cho ông Từ Đức T2.

- Về số tiền tạm giữ 910.000 đồng (Chín trăm mười nghìn đồng) do bị cáo và Từ Đức Gia H1, Vũ Thanh T3, Nguyễn Tấn D, Lê Nguyễn Hoàng B, Huỳnh Thiên H2, Bùi Nguyễn Long N2, Nguyễn Văn L1 bán các tài sản trộm được là tiền thu lợi bất chính nên cần tuyên tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Về số tiền bán sất 120.000 đồng bị cáo N đã tiêu xài hết là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc Nguyễn Hữu N phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N và Từ Đức Gia H1, Vũ Thanh T3, Nguyễn Tấn D, Lê Nguyễn Hoàng B, Huỳnh Thiên H2, Bùi Nguyễn Long N2, Nguyễn Văn L1 phải liên đới bồi thường số tiền 9.689.286 đồng cho Công ty Cổ phần X.

[12] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hướng xử lý bồi thường thiệt hại, vật chứng, biện pháp tư pháp nêu trên là có căn cứ, phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[13] Người bào chữa cho bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo bằng một bản án có tình, có lý đảm bảo tính nhân văn của pháp luật đối với việc xử lý người phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Chương XII của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 135, Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu N thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/2024/HSST-LCCT, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đối với bị cáo Nguyễn Hữu N.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N và Từ Đức Gia H1, Vũ Thanh T3, Nguyễn Tấn D, Lê Nguyễn Hoàng B, Huỳnh Thiên H2, Bùi Nguyễn Long N2, Nguyễn Văn L1 phải liên đới bồi thường số tiền 9.289.286 đồng (chín triệu hai trăm tám mươi chín nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng) cho Công ty Cổ phần X.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại số 24 dài 29cm, 01 khóa cờ lê bằng kim loại số 24 dài 27,5cm; 01 cây xà beng dài 90cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 màu tím của Vũ Thanh T3;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu đen của Huỳnh Thiên H2;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Vivo màu xanh của Nguyễn Hữu N;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Realme màu đen bị vỡ màn hình và mặt lưng máy của Từ Đức Gia H1;

- Tạm giữ số tiền 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp lại số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính.

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen có số khung 5C64260205 số máy RLCS5C640AY260202 biển số 61N8-8548 và 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu xanh đen mang biển số 70F4 – 9482 số khung RLCM5WP906Y-011909; số máy 5WP9-01109; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002665 cho ông Từ Đức T2.

- Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 61F1-576.75 số khung RLCUE3710NY390862; số máy: E32VE684574 và Giấy đăng ký xe số 61008909 do bà Võ Thị H;

- Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA màu trắng bạc biển số 61FA-020.35 số khung RL9BCB3LSPBL02092; số máy VL139FMBT3602092 cho bà Hoàng Thị L;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên)

5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 464.465 đồng (bốn trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng

